

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25/9/2025

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Trang N, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Xuân M, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải nguyên đơn bà Nguyễn Trang N trình bày:

Bà Nguyễn Trang N và ông Huỳnh Xuân M chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Cả hai đã cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Hiện tại đã ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N xin được ly hôn với ông Huỳnh Xuân M.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là Huỳnh Minh T, sinh ngày 24/6/2007 và Huỳnh Minh T1, sinh ngày 08/4/2005. Hiện tại 02 con chung đã trưởng thành. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn ông Huỳnh Xuân M trình bày:

Ông Huỳnh Xuân M và bà Nguyễn Trang N chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Tuy nhiên, ông M thấy mâu thuẫn hôn nhân không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Ông M không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Trang N.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là Huỳnh Minh T, sinh ngày 24/6/2007 và Huỳnh Minh T1, sinh ngày 08/4/2005. Hiện tại 02 con chung đã trưởng thành. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Xét thấy nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

+ Về con chung: 02 con chung là Huỳnh Minh T, sinh ngày 24/6/2007 và Huỳnh Minh T1, sinh ngày 08/4/2005 đều đã trưởng thành. Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Trang N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Huỳnh Xuân M, bị đơn ông Huỳnh Xuân M đang sinh sống tại địa chỉ Ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Trang N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn ông Huỳnh Xuân M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Huỳnh Xuân M, ông M có tham gia hoà giải nhưng vắng

mặt tại phiên toà sơ thẩm không lý do. Vì vậy, Toà án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Trang N và ông Huỳnh Xuân M chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà N và ông M đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống nên xin được ly hôn với bị đơn. Bị đơn thống nhất với nguyên đơn về việc có mâu thuẫn trong hôn nhân nhưng bị đơn nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân không trầm trọng đến mức phải ly hôn nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, bị đơn cho rằng mâu thuẫn hôn nhân không trầm trọng đến mức phải ly hôn nên không đồng ý ly hôn, tuy nhiên bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không lý do chứng tỏ bị đơn không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3.2] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Huỳnh Minh T, sinh ngày 24/6/2007 và Huỳnh Minh T1, sinh ngày 08/4/2005. Hiện tại 02 con chung đã trưởng thành. Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 5, 6, 91, 227, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Trang N đối với bị đơn ông Huỳnh Xuân M về việc “Ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Trang N được ly hôn với ông Huỳnh Xuân M.
2. Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là Huỳnh Minh T, sinh ngày 24/6/2007 và Huỳnh Minh T1, sinh ngày 08/4/2005. Hiện tại 02 con chung đã trưởng thành. Đương sự không yêu cầu giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.
4. Về án phí: Bà Nguyễn Trang N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002853 ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND khu vực 19;
- Thi hành án dân sự Thành phố H;
- UBND xã B, Thành phố Hh
(Quyền số 01/2007 ngày 08/5/2007, thay thông báo);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hòa

Nguyễn Văn Độ

Lê Thanh Ân

